

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-PT

Ngày 21 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2024/TLHS-PT ngày 04 tháng 3 năm 2023, theo thủ tục rút gọn, đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ T - Sinh ngày: 29/5/1993, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: Khu 1, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: C3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Vũ Thị A; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang vào ngày 19/8/2023, bị tạm giữ cho đến ngày 29/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, vào thời gian đầu năm 2023, Nguyễn Thị T đến địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để hoạt động bán dâm cho khách nam. Thời gian đầu, Nguyễn Thị T liên hệ với khách mua dâm qua các mạng xã hội Zalo, Facebook....khi có khách, T đề nghị khách mua dâm lấy phòng ở nhà nghỉ gần khu vực T sinh sống và báo số phòng để T đến bán dâm, giá mỗi lần bán dâm cho khách dao động từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng tùy vào thỏa thuận của Nguyễn Thị T với khách mua dâm. Quá trình đi bán dâm, có một số khách đã lấy số điện thoại của

Nguyễn Thị T, những người này khi có nhu cầu mua dâm sẽ gọi điện trực tiếp cho T để đề nghị T bán dâm cho họ.

Ngày 19/8/2023, anh Lê Văn N và anh Nguyễn Minh H rủ nhau tìm gái bán dâm để mua dâm. Lúc này, N sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Thị T để hỏi mua dâm. Trong quá trình anh N đang thỏa thuận mua, bán dâm với Nguyễn Thị T thì anh H cũng muốn tìm gái để mua dâm nên đã nói với T tìm gái bán dâm giùm cho anh H, thì Nguyễn Thị T đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị T yêu cầu anh N và anh H đến lấy phòng tại nhà nghỉ TH, địa chỉ: C24 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và báo số phòng để Nguyễn Thị T đến bán dâm. Sau khi đã thỏa thuận xong, do có 02 khách mua dâm nên Nguyễn Thị T đã gọi cho chị Phạm Thị T2, là gái bán dâm ở chung phòng trọ với T, đến bán dâm cho 01 khách mua dâm, thì chị Phạm Thị T2 đồng ý. Sau đó, anh Lê Văn N, Nguyễn Minh H đến nhà nghỉ TH để thuê 2 phòng 103 và 202, anh N chọn ở phòng 103 và anh H ở phòng 202. Khi đã thuê phòng xong, Nam và Hiệp báo số phòng cho Nguyễn Thị T đến bán dâm; sau đó, Nguyễn Thị T báo cho chị Phạm Thị T2 đến nhà nghỉ TH bán dâm cho khách tại phòng 202, còn Nguyễn Thị T bán dâm cho khách ở phòng 103. Nguyễn Thị T thỏa thuận bán dâm cho anh Lê Văn N với giá 600.000 đồng, anh N cho Nguyễn Thị T thêm 100.000 đồng, tổng cộng Nam đã đưa cho Nguyễn Thị T số tiền 700.000 đồng. Phạm Thị T2 vào phòng 202, thỏa thuận bán dâm cho anh Nguyễn Minh H với giá 400.000 đồng, anh H cho Phạm Thị T2 thêm 100.000 đồng, tổng cộng anh H đã đưa cho Phạm Thị T2 số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, những người này thực hiện hành vi mua, bán dâm, khi đang có hành vi quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15/01/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bắt, tạm giữ, từ ngày 19/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với kháng cáo của bị cáo T: Mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ngghiêm trọng, mục đích bị cáo làm trung gian môi giới cho Phạm Thị T2 thực hiện hành vi bán dâm cho khách xuất phát từ việc để Phạm Thị T2 có thu nhập chứ không vì mục đích vụ lợi, bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Chủ tọa phiên tòa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 09 tháng tù, về tội “*Môi giới mại dâm*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/8/2023, tại Nhà nghỉ TH, địa chỉ: C24 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi giới thiệu để Phạm Thị T2 bán dâm cho Nguyễn Minh H. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, thì thấy:

Mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích bị cáo làm trung gian môi giới cho Phạm Thị T2 thực hiện hành vi bán dâm cho khách xuất phát từ việc để Phạm Thị T2 có thu nhập chứ không vì mục đích vụ lợi, bị cáo có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Xét hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, trật tự an toàn xã hội, vi phạm những chuẩn mực đạo đức và truyền thống văn hoá của người Việt Nam, gây ra những hệ lụy trong đời sống. Bị cáo không có nơi cư trú ổn định, không có công ăn việc làm, đã từng sinh sống và hành nghề mua bán dâm tại Tp H sau đó chuyển đến Tp B để tiếp tục hành nghề này. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ xem xét.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm đối với nội dung này.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: **09 (chín) tháng tù**, về tội “*Môi giới mại dâm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bắt, tạm giữ, từ ngày 19/8/2023 đến ngày 29/8/2023.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn